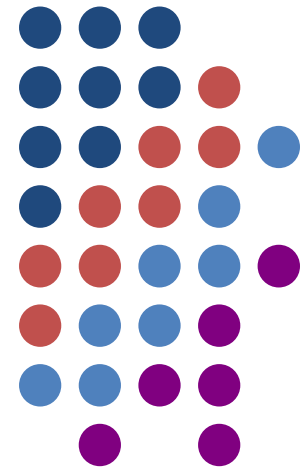


Bài 5: Thực thi chính sách xã hội

Thực thi Chính sách
Nguyễn Xuân Thành
Học kỳ Thu, 2018



Chính sách kinh tế (Economic Policy)

- Chính sách quản lý hoạt động kinh tế (economic regulation): Can thiệp của nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của một tổ chức hay cá nhân trong nền kinh tế nhằm đảm bảo cạnh tranh, hạn chế tác hại đến thặng dư người tiêu dùng và phúc lợi kinh tế khi thị trường thất bại.
 - Điều kiện đăng ký kinh doanh
 - Kiểm soát giá
 - Kiểm soát sản xuất (sản lượng, chất lượng)
- Chính sách phát triển kinh tế (economic development policy): Can thiệp của nhà nước để thúc đẩy sự phát triển của một hoạt động kinh tế cụ thể hay thúc đẩy phát triển kinh tế nói chung của một vùng lãnh thổ hay quốc gia.
 - Nhà nước làm kinh tế bằng doanh nghiệp nhà nước
 - Hỗ trợ doanh nghiệp (trợ giá, ưu đãi thuế, ưu đãi tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất)

Chính sách xã hội (Social Policy)

- Chính sách quản lý về mặt xã hội (social regulation): Điều tiết tác động của hoạt động kinh tế lên sức khỏe, phúc lợi và đời sống của người dân (vì ngoại tác tiêu cực, thông tin bất cân xứng và/hay khuyến dụng theo quan điểm nhà nước phụ mẫu)
 - Kiểm soát ô nhiễm
 - Quy định đảm bảo an toàn
- Chính sách phát triển xã hội (social development policy): cung cấp hay khuyến khích khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ xã hội (vì ngoại tác tích cực, khuyến dụng theo quan điểm nhà nước phụ mẫu và/hay đảm bảo công bằng)
 - Đầu tư và cung cấp dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác
 - Hỗ trợ, khuyến khích khu vực tư nhân cung cấp các dịch vụ xã hội
 - Xóa đói giảm nghèo

Chính sách kinh tế và xã hội

- Chính sách kinh tế chi phối và điều tiết hoạt động của doanh nghiệp
- Chính sách xã hội chi phối và điều tiết hoạt động của cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước.
- Chính sách xã hội có thể khó phân biệt với chính sách kinh tế khi:
 - Chính sách kinh tế được sử dụng để đạt được các mục tiêu xã hội
 - Công cụ kinh tế được sử dụng để thực thi chính sách xã hội

Chính sách quản lý về mặt xã hội

- Ảnh hưởng đến người dân từ lúc sinh ra cho đến lúc qua đời
 - Được chăm sóc lúc sinh ra và lúc còn bé như thế nào? (Quy định về chăm sóc trẻ em)
 - Được giáo dục như thế nào? (Quy định về trường học, nội dung đào tạo, giáo viên, phổ cập giáo dục, chuẩn đào tạo, các cấp học, trình độ,...)
 - Được bảo vệ sức khỏe như thế nào? (Quy định về y tế, bệnh viện)
 - Được ở như thế nào? (Quy định về sử dụng đất, xây dựng)
 - Được ăn như thế nào? (Quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm)
 - Được làm việc như thế nào (Quy định về điều kiện lao động, an toàn lao động)
 - Được ăn mặc, tiêu dùng sản phẩm dịch vụ như thế nào? (Quy định về nhãn hiệu, chất lượng, tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ)
 - Được đi lại như thế nào? (Quy định về phương tiện giao thông và vận hành phương tiện giao thông)
 - Được hít thở và hưởng thụ môi trường như thế nào? (Quy định về không khí, nước và môi trường)
 - Được nghỉ hưu như thế nào? (Quy định về chăm sóc tuổi già)
 - Được chết như thế nào? (Quy định về tang lễ, chôn cất)

Bốn đặc tính về thực thi chính sách quản lý về mặt xã hội

- Tính bắt buộc (coerciveness) – Cao
- Tính trực tiếp (directness) – Thấp/Cao
- Tính tự động (automaticity) – Thấp
- Tính nhận diện (visibility) – Thấp

Bốn nội dung của chính sách quản lý về mặt xã hội

- Quy định điều chỉnh hành vi
- Chuẩn mực/tiêu chí làm thước đo mức độ tuân thủ
- Chế tài tuân thủ (hình phạt, khuyến khích)
- Bộ máy hành chính để quản lý thực thi

Quy định điều chỉnh hành vi

- Được đa số người dân, chuyên gia và nhà chính trị coi là cần thiết
- Phù hợp với hoàn cảnh hiện tại
- Dự đoán được kỳ vọng thay đổi hành vi nếu quy định được áp dụng và tuân thủ
- Đối tượng bị chi phối, điều tiết có thể hiểu
- Có thể thực thi một cách nhất quán

Chuẩn mực/tiêu chí làm thước đo mức độ tuân thủ

- Năng lực kỹ thuật để thiết lập chuẩn mực/tiêu chí
- Năng lực phân tích lợi ích - chi phí kinh tế
- Năng lực pháp lý

Thưởng – Phạt

- “Tuân thủ có tính toán” (calculated compliance)
 - Người/tổ chức bị buộc tuân thủ tính toán lợi ích và chi phí của việc tuân thủ.
 - Hình phạt đủ mạnh để tăng chi phí và hoạt động kiểm tra đủ thường xuyên/đủ mạnh để tăng xác suất phát hiện sao cho chi phí kỳ vọng của việc không tuân thủ lớn hơn lợi ích của việc không tuân thủ xét từ góc độ của người/tổ chức bị chi phối.
- Khuyến khích/thưởng
 - Tuyên truyền lợi ích, biểu dương tấm gương, thông lệ tốt
 - Thưởng/cho điểm
 - Gắn mác tuân thủ

Chế tài tuân thủ và bộ máy thực thi chính sách

- Điều tra, giám sát để phát hiện không tuân thủ
- Xác định rõ việc không tuân thủ/Áp đặt các hình phạt đối với không tuân thủ
- Tuyên truyền và khuyến khích để tuân thủ tự nguyện

Điều tra, giám sát để phát hiện không tuân thủ

- Hệ thống dựa vào tố cáo, góp ý
- Tập trung vào các đối tượng có tỷ lệ vi phạm trong quá khứ/xác suất vi phạm cao hay có tỷ lệ hoạt động bị chi phối với chính sách quản lý cao.

Áp đặt các hình phạt đối với không tuân thủ

- Cân đối giữa linh hoạt và cưỡng chế
- Bảo vệ của hệ thống pháp lý
- Hậu thuẫn của cơ quan cấp trên

Áp dụng cơ chế khuyến khích kinh tế

- Quyền sở hữu
- Thuế/phí
- Đặt cọc/hoàn cọc
- Thị trường mua bán giấy phép